PHẨM VẬT THUỘC TĂNG HIỆN TIỀN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo an cư xong, trở về thăm quê hương của mình. Những người bà con bèn thiết lễ cúng dường rộng rãi các y vật nhân dịp Tỳ-kheo này về thăm. Chư Tăng trước đây an cư nơi xóm làng này nghĩ rằng vì mình an cư nên được cúng dường, do đó, không chia phần cho vị Tỳ-kheo kia. Các người bà con bèn hỏi thầy:

- Thầy có được phần y không?

- Không được.

- Chúng tôi vì thầy mà thiết lễ cúng dường này, tại sao lại không được?

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Đàn-việt vì Tỳ-kheo này mà thiết lễ cúng dường, vậy nên chia phần cho thầy ấy.

Rồi Phật tiếp:

- Có năm cách nói thì khi cúng dường như sau: Y này cúng dường cho chúng Tăng an cư. Tiền sắm y này cúng dường cho chúng Tăng an cư. Phẩm vật này cúng dường cho chúng Tăng an cư. Số tiền sắm vật dụng này cúng dường cho chúng Tăng an cư. Cúng dường cho những người an cư ở trú xứ này.

Đó gọi là năm cách nói cúng dường.

Nếu gia đình bố thí muốn cúng dường chung cho các Tỳ-kheo khác, thì tùy theo ý nguyện của đàn-việt, nên cho đều.

Lại có bốn thứ phẩm vật tùy theo thí chủ nói mà thuộc về Tăng hiện tiền. Đó là khi họ nói:

- Tôi cúng dường y; tiền sắm y; phẩm vật; tiền sắm vật dụng.

Đó gọi là bốn thứ phẩm vật thuộc Tăng hiện tiền.

Lại có mười loại khi nhận được phải thuộc về Tăng hiện tiền. Đó là:

1. Thuốc dùng đúng thời.
2. Thuốc dùng ban đêm.
3. Thuốc dùng trong bảy ngày.
4. Thuốc dùng suốt đời.
5. Vật của Tỳ-kheo qua đời.
6. Vật bố thí cho trú xứ.
7. Vật cúng dường trong các dịp đại hội.
8. Y phi thời.
9. Vật linh tinh.
10. Mời thọ trai.

1. Thuốc dùng đúng thời: bữa ăn trước, bữa ăn sau, bữa ăn a ba na, Tăng hiện tiền có quyền thọ hưởng. Đó gọi là thuốc (thức ăn) đúng thời.

2. Thuốc dùng ban đêm: Gồm mười bốn loại nước uống như trước kia đã nói. Đó gọi là thuốc dùng ban đêm.

3. Thuốc dùng trong bảy ngày: Sữa, dầu, mật, đường phèn, sữa tươi, mỡ, như trước kia đã nói rõ. Đó gọi là thuốc dùng trong bảy ngày.

4. Thuốc dùng suốt đời: Ha-lê-lặc, Bỉ-hê-lặc, A-ma-lặc như trong giới thứ hai đã nói rõ. Đó gọi là thuốc dùng suốt đời.

5. Vật của Tỳ-kheo qua đời: Khi Tỳ-kheo qua đời, thì y bát và các vật linh tinh thuộc quyền thừa hưởng của Tăng chúng hiện tiền. Đó gọi là vật của Tỳ-kheo qua đời.

6. Vật cúng dường cho trú xứ: Nếu đàn-việt xây phòng Tăng, Tinh xá, rồi mở đại hội đem trú xứ ấy và các vật khác cúng dường, thì Tăng hiện tiền được quyền thừa hưởng. Đó gọi là vật cúng dường cho trú xứ.

7. Vật thu nhận trong dịp đại hội: Trong các dịp đại hội như Phật đản sinh, Phật thành đạo, Chuyển pháp luân, A-nan, La-hầu-la, năm năm đại hội một lần, các vật cúng dường trong những dịp ấy, Tăng hiện tiền được quyền thừa hưởng.

8. Y phi thời: Nếu không có y Ca-hi-na thì 11 tháng, nếu có y Ca-hi-na thì bảy tháng; những vật cúng dường trong thời gian ấy, Tăng hiện tiền được quyền hưởng dụng. Đó gọi là y phi thời.

9. Những vật linh tinh: Bát, sóng đựng bát, đai lưng, dao, hộp sắt, giày da, chai đựng dầu, túi da, chén, bình tưới, những vật cúng dường linh tinh như thế, Tăng hiện tiền được quyền nhận. Đó gọi là vật linh tinh.

10. Mời thọ trai: Đàn-việt mời Tăng theo thứ tự đến nhà họ cúng

dường trai phạn. Đó gọi là mời thọ trai.

Trên đây là mười trường hợp Tăng hiện tiền được quyền hưởng dụng.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Vương xá, lúc ấy các Tỳ-kheo may y mà không cắt các tua vải, như đã nói rõ về ba loại hoại sắc trong giới Ba-dạ-đề ở trên.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân, rồi bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cho phép con mặc một y để ít ham muốn, ít bận bịu.

Phật nói với thầy:

- Ông giữ gìn ba y, bình bát, là ít ham muốn, ít bận bịu rồi.

Lại có Tỳ-kheo nói:

- Cho phép con mặc hai y.

Lại có Tỳ-kheo nói:

- Cho phép con dùng mền bằng lông dê.

Lại có Tỳ-kheo nói:

- Cho phép con dùng mền bằng tóc.

Lại có Tỳ-kheo nói:

- Cho phép con dùng mền bằng lông đuôi ngựa.

Lại có Tỳ-kheo nói:

- Cho phép con mặc y phục bằng cỏ.

Lại có Tỳ-kheo nói:

- Cho phép con mặc y phục bằng vỏ cây.

Lại có Tỳ-kheo nói:

- Cho phép con mặc y phục bằng da.

Phật dạy:

- Tất cả các loại y phục kể trên đều không được mặc.

Lại có Tỳ-kheo nói:

- Cho phép con sống lõa thể, ít ham muốn, ít bận bịu.

Phật dạy:

- Này Tỳ-kheo! Đó là phép tắc của ngoại đạo. Chỉ cần giữ gìn ba y, bình bát tức là ít ham muốn, ít bận bịu rồi.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo mặc y màu sắc lộng lẫy, bị người đời chê trách:

- Vì sao Sa-môn Thích tử mặc y màu sắc lộng lẫy chẳng khác gì người thế tục.

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc ấy đến bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Ta không cho phép mặc y có màu sắc lộng lẫy. Màu sắc lộng lẫy tức là nhuộm bằng khâu khư, nhuộm bằng Ca di già, Câu bỉ la, Lặc xoa, Lô đà la, Phi uất kim, hồng lam, màu xanh, màu trắng, màu hoa, tất cả những màu sắc lộng lẫy đều không cho dùng. Chỉ nên dùng rễ, lá, hoa, vỏ cây để nhuộm, tối thiểu là dùng nước của đá mài để nhuộm.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Vương xá, Ngài đi kinh hành trước hang đá của trời Đế Thích, thấy những bờ ruộng lúa ở Ma Kiệt Đề rõ ràng, chênh lệch nhau rất hợp lý. Thấy thế, Phật liền nói với các Tỳ-kheo:

- Ý pháp của chư Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri trong quá khứ đều như thế đó. Từ nay về sau khi may y nên theo cách thức ấy.

Lại nữa, khi ấy Tôn giả Đại Ca-diếp may y Tăng-già-lê, Đức Thế Tôn tự tay cầm lấy, Tôn giả A-nan cắt, rồi có Tỳ-kheo khâu lại, có Tỳ-kheo may đường ngắn, có Tỳ-kheo may đường dài, có Tỳ-kheo may đường viền, có Tỳ-kheo kết khuy.

Lại nữa, có Tỳ-kheo may y rồi vẽ lá cây lên y. Phật dạy:

- Ta không cho phép vẽ lá cây trên y.

Lại có Tỳ-kheo may y nhiều lớp. Phật dạy:

- Ta không cho phép may y nhiều lớp, phải cắt bỏ đi.

Lại có Tỳ-kheo may y kết dính hai đầu lại. Phật dạy:

- Ta không cho phép may kết dính hai đầu lại mà nên may kết lại từng tấm. Tấm rộng nhất bằng bốn ngón tay, tấm hẹp nhất bằng hạt lúa lớn.

Lại có Tỳ-kheo may các điệp hướng về một bên. Phật dạy:

- Ta không cho phép như vậy cần phải rẽ các điệp ra hai bên.

Lại có Tỳ-kheo may y các điều tướng bằng nhau. Phật dạy:

- Ta không cho phép như vậy. Y năm điều nên một dài một ngắn. Y bảy điều cho đến mười ba điều nên may hai dài, một ngắn. Y mười lăm điều nên may ba dài, một ngắn.

Lại có Tỳ-kheo may y rồi khâu dính các biên vải vào y. Phật dạy:

- Ta không cho phép như vậy. Y ở phía sau nên để thông thoáng; nên làm như răng ngựa. (?)

Có Tỳ-kheo y ở biên trên và biên dưới bị rách. Phật dạy:

- Nên may viền ở các mép y.

Có Tỳ-kheo may y bốn màu sắc. Phật dạy:

- Ta không cho phép như vậy. Chỉ nên dùng một màu sắc.

Có Tỳ-kheo được y với màu sắc rực rỡ muốn giặt cho hoại sắc. Phật biết mà vẫn hỏi:

- Này Tỳ-kheo! Ông định làm gì đó?

- Bạch Thế Tôn! Vì Thế Tôn chế giới không cho phép mặc y có màu sắc rực rỡ, nên con muốn giặt cho hoại sắc.

- Không cần phải giặt. Ta cho phép dùng những màu khác nhuộm cho hoại sắc.

Y gồm có bảy loại:

1. Y Khâm-bà-la.
2. Y kiếp bối.
3. Y sô ma.
4. Y câu xá da.
5. Y xá na.
6. Y ma.
7. Y khu mâu đề.

Đó gọi là y pháp.

Kệ tóm tắt:

"Bố-tát và yết-ma
Gởi dục nói thanh tịnh.
An cư cùng Tự tứ,
Thọ y Ca-hi-na
Phi y Ca-hi-na
Xả y Ca-hi-na
An cư xong, dâng y,
Kết thúc phẩm thứ tư".